

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Số: **303** /CNTT6

V/v thay đổi thông tin và chấm dứt tư cách
đơn vị thành viên hệ thống TTLNH đối với
một số đơn vị thành viên của NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **25** tháng 02 năm 2025

Kính gửi:

- Thành viên Hệ thống Thanh toán điện tử liên Ngân hàng;
- Sở giao dịch Ngân hàng nhà nước;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-NHNN ngày 25/6/2024 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia (Hệ thống TTLNH); được sự đồng ý của Phó Thống đốc NHNN - Trưởng ban điều hành Hệ thống TTLNH về việc thay đổi thông tin và chấm dứt tư cách đơn vị thành viên hệ thống TTLNH đối với một số đơn vị thành viên của NHNN theo phương án tinh gọn bộ máy của NHNN theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Cục Công nghệ thông tin - NHNN (Cục CNTT) thông báo:

1. Kể từ ngày 01/03/2025:

(i) Chấm dứt tư cách đơn vị thành viên Hệ thống TTLNH của 48 đơn vị NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố (theo Phụ lục 01).

(ii) Cập nhật thông tin của 15 đơn vị thành viên NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố (theo Phụ lục 02).

(iii) Khi phát sinh lệnh thanh toán có thông tin ngân hàng phục vụ người nhận mà đơn vị này mở tài khoản tại một trong số 48 đơn vị NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố đã chấm dứt tư cách (nêu tại mục 1) thì ngân hàng khởi tạo lệnh điều chỉnh/cập nhật thông tin gửi lệnh đến NHNN khu vực tương ứng (theo Phụ lục 03).

2. Căn cứ thông tin tại mục 1 nêu trên, thành viên, đơn vị thành viên thực hiện:

(i) Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, xử lý kỹ thuật (nếu cần);

(ii) Bố trí, phân công cán bộ kỹ thuật hoàn thành cập nhật dữ liệu từ điển của phần mềm CITAD tại thành viên/đơn vị thành viên trong các ngày 01-02/03/2025 (thông báo xác nhận qua đầu mối của Cục CNTT: Ông Vũ Khả Đức – 0912176426; Ông Nguyễn Đức Cảnh – 0833163424), để bảo đảm hoạt động an toàn, liên tục từ ngày 3/3/2025.

Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thông báo và chỉ đạo các thành viên thuộc đơn vị triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, xin liên hệ Bộ phận hỗ trợ kỹ thuật tập trung (Helpdesk) - Cục CNTT (<https://itsm.sbv.gov.vn>; Email: hotroinhoc@sbv.gov.vn; Điện thoại: 024.32595986 hoặc 024.37756789/8888).

Cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý đơn vị. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTĐ Phạm Tiến Dũng (để b/c);
- Vụ TCKT, Vụ TT, Vụ CSTT, NAPAS (để p/h);
- Các NHTM thành viên (đề nghị sao gửi các đơn vị thành viên tham gia Hệ thống TTLNH);
- BLĐ Cục CNTT, QLTT, QLHT, NCPT, ANTT, HCTH, Chi Cục CNTT.
- Lưu VP, CNTT.VKĐức. *st*

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đoàn Thanh Hải

Phụ lục 01
Danh sách chấm dứt tư cách các đơn vị thành viên Hệ thống
TTLNH kể từ ngày 01/03/2025

(kèm theo Công văn số **303/CNTT6** ngày **25/02/2025**)

STT	Mã ngân hàng	Tên Đơn vị thành viên
1	11101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Điện Biên
2	12101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Lai Châu
3	17101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Hòa Bình
4	26101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc
5	02101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Hà Giang
6	08101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang
7	10101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Lào Cai
8	15101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Yên Bái
9	27101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh
10	24101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Bắc Giang
11	04101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Cao Bằng
12	06101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn
13	20101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn
14	30101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Hải Dương
15	33101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Hưng Yên
16	22101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh
17	34101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Thái Bình
28	36101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Nam Định
19	35101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Hà Nam
20	37101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Ninh Bình
21	40101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Nghệ An
22	44101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Quảng Bình
23	46101001	NHNN – Chi nhánh thành phố Huế
24	45101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Quảng Trị
25	49101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Quảng Nam
26	51101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi
27	52101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Bình Định
28	54101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Phú Yên
29	58101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận

30	60101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Bình Thuận
31	62101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Kon Tum
32	64101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Gia Lai
33	67101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông
34	68101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng
35	77101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
36	74101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Bình Dương
37	70101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Bình Phước
38	72101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh
39	80101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Long An
40	83101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Bến Tre
41	84101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh
42	93101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Hậu Giang
43	94101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng
44	86101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long
45	95101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu
46	89101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh An Giang
47	87101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp
48	96101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Cà Mau

Phụ lục 02
Danh sách thay đổi thông tin các đơn vị thành viên Hệ thống
TTLNH kể từ ngày 01/03/2025

(kèm theo Công văn số **303** /CNTT6 ngày **25**/02/2025)

STT	Mã ngân hàng	Tên cũ của đơn vị thành viên	Tên mới của đơn vị thành viên
1	01101100	NHNN – Chi nhánh thành phố Hà Nội	NHNN khu vực 1
2	79101100	NHNN – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	NHNN khu vực 2
3	14101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Sơn La	NHNN khu vực 3
4	25101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Phú Thọ	NHNN khu vực 4
5	19101005	NHNN – Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	NHNN khu vực 5
6	31101001	NHNN – Chi nhánh thành phố Hải Phòng	NHNN khu vực 6
7	38101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa	NHNN khu vực 7
8	42101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh	NHNN khu vực 8
9	48101001	NHNN – Chi nhánh thành phố Đà Nẵng	NHNN khu vực 9
10	56101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa	NHNN khu vực 10
11	66101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	NHNN khu vực 11
12	75101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai	NHNN khu vực 12
13	82101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Tiền Giang	NHNN khu vực 13
14	92101001	NHNN – Chi nhánh thành phố Cần Thơ	NHNN khu vực 14
15	91101001	NHNN – Chi nhánh tỉnh Kiên Giang	NHNN khu vực 15

Phụ lục 03

**Địa bàn phục vụ khách hàng của các NHNN Khu vực
kể từ ngày 01/03/2025**

(kèm theo Công văn số **303** /CNTT6 ngày **25/02/2025**)

STT	Tên NHNN khu vực	Mã ngân hàng	Địa bàn quản lý, phục vụ khách hàng
1	NHNN khu vực 1	01101100	Thành Phố Hà Nội.
1	NHNN khu vực 2	79101100	Thành phố Hồ Chí Minh.
3	NHNN khu vực 3	14101001	Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hòa Bình.
4	NHNN khu vực 4	25101001	Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái.
5	NHNN khu vực 5	19101005	Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn.
6	NHNN khu vực 6	31101001	Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Thái Bình.
7	NHNN khu vực 7	38101001	Thanh Hóa, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình.
8	NHNN khu vực 8	42101001	Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Bình.
9	NHNN khu vực 9	48101001	Đà Nẵng, Huế, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi.
10	NHNN khu vực 10	56101001	Khánh Hòa, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận.
11	NHNN khu vực 11	66101001	Đắk Lắk, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông, Lâm Đồng.
12	NHNN khu vực 12	75101001	Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh.
13	NHNN khu vực 13	82101001	Tiền Giang, Long An, Bến Tre, Trà Vinh.
14	NHNN khu vực 14	92101001	Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Bạc Liêu.
15	NHNN khu vực 15	91101001	Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau.